

Số: 09/2024/QĐST-DS

NS, ngày 02 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 234/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ngân hàng A;

Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phan Đức T- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng A.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Tấn V- Phó giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh Ninh Thuận.

Địa chỉ: 138 đường 21/8 phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Theo Quyết định số: 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng A và Quyết định số 353/QĐ-BIDV.NT ngày 08/8/2023 của Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh Ninh Thuận.

*Người được ủy quyền lại:* Ông Trần Huy H- Chức vụ: Chuyên viên phụ trách xử lý nợ Ngân hàng A - Chi nhánh Ninh Thuận.

Theo Quyết định ủy quyền số: 101/QĐ/BIDV.NT ngày 01/4/2022 của Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Ninh Thuận.

*Bị đơn:* Bà Phạm Thị Hồng Đ, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Số 39 Lê Lai, KP 6, TT TS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Nguyên đơn: Ngân hàng A yêu cầu bị đơn, bà Phạm Thị Hồng Đ thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 20/3/2024, nợ gốc là: 1.000.0000.000 đồng, nợ lãi là: 203.062.536 đồng. Tổng số tiền còn nợ: 1.203.062.536 đồng.

Bà Phạm Thị Hồng Đ phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 21/3/2024, với mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận

trong hợp đồng tín dụng số 01/2022/15031777/HĐTD ngày 28/02/2023 đã ký với ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2021/15031777/HĐTD ngày 08/02/2021 đã được ký để thi hành án trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng A- chi Ninh Thuận.

Bị đơn bà Phạm Thị Hồng Đ xác nhận và đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 20/3/2024, tổng số tiền còn nợ: 1.203.062.536 đồng, trong đó, nợ gốc là: 1.000.0000.000 đồng, nợ lãi là: 203.062.536 đồng..

Bà Phạm Thị Hồng Đ đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 21/3/2024, với mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2022/15031777/HĐTD ngày 28/02/2023 đã ký với ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2021/15031777/HĐTD ngày 08/02/2021 đã được ký để thi hành án trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng A- chi Ninh Thuận.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng A thì lãi suất mà bà Phạm Thị Hồng Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam .

Về án phí: Bà Phạm Thị Hồng Đ đồng ý chịu 24.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 22.710.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006343 ngày 03/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện NS, tỉnh Ninh Thuận mà Chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Ninh Thuận nộp thay.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện NS;
- Chi cục THADS huyện NS;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

